

Số: /BC-PVCTB

Thái Bình, ngày tháng 4 năm 2019

## **BÁO CÁO**

**Về việc: Ký kết và triển khai thực hiện Hợp đồng thi công Kho than  
tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình (PVC-TB) được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 11/5/2018;

Căn cứ Hợp đồng Tổng thầu EPC dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 số 9256/HĐ-DKVN ngày 11/10/2011 giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 875/QĐ-XLTK ngày 16/09/2014 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch triển khai hạng mục Thi công xây dựng Kho than tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-XLTK ngày 26/09/2014 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc Phê duyệt kết quả đánh giá Hồ sơ đề xuất gói thầu “Thiết kế, lập dự toán, cung cấp lắp đặt kết cấu thép và thi công phần xây dựng 03 kho than kín” - Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2;

Căn cứ Quyết định số 905/QĐ-XLTK ngày 30/09/2014 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc Phê duyệt kết quả đàm phán Hợp đồng gói thầu “Thiết kế, lập dự toán, cung cấp lắp đặt kết cấu thép và thi công phần xây dựng 03 kho than kín” - Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2;

Căn cứ Thỏa thuận liên danh ngày 28 tháng 8 năm 2014, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình (PVC-TB) là thành viên đứng đầu liên danh gồm 3 Nhà thầu PVCTB-PVSD-CCU tham gia thực hiện gói thầu “Thiết kế, lập dự toán, cung cấp lắp đặt kết cấu thép và thi công phần xây dựng 03 kho than kín” - Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 tại xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

Được sự chấp thuận của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC), PVC-TB đã cùng các Nhà thầu khác trong Liên danh Nhà thầu ký kết Hợp đồng số 52/2014/HĐKT/PVC\_PVCTB-PVSD-CCU ngày 01/10/2014 về việc “Thiết kế, lập dự toán, cung cấp lắp đặt kết cấu thép và thi công xây dựng 03 kho than kín - Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2” (Hợp đồng số 52). Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình xin báo cáo và kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét, thông qua các nội dung về tình hình ký kết và triển khai thực hiện Hợp đồng số 52, cụ thể như sau:

## **I. Thông qua các nội dung chính của Hợp đồng số 52**

### **1. Bên giao thầu:**

- Là Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (Tổng thầu EPC dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2).

### **2. Về hình thức và giá trị Hợp đồng:**

- Hình thức Hợp đồng: Hỗn hợp, trong đó:
  - + Phần thiết kế: theo tỷ lệ phần trăm.
  - + Phần Liên danh nhà thầu tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu phụ: Thực thanh thực chi theo kết quả đấu thầu và thực tế nghiệm thu.
  - + Phần Liên danh nhà thầu tự thực hiện: Theo đơn giá, định mức hiện hành phù hợp với cơ chế chính sách đặc thù theo Quyết định số 2414/QĐ-TTg ngày 11/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành có liên quan.
- Giá trị Hợp đồng tạm tính theo tổng dự toán được duyệt (đã bao gồm VAT) là: **1.006.363.600.000 VNĐ** (Bằng chữ: Một nghìn không trăm linh sáu tỷ, ba trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm nghìn đồng), trong đó:
  - + Giá trị thực hiện của Nhà thầu PVC-TB là: **669.392.533.333 đồng** (*Phần kết cấu thép: 171.026.533.333 đồng; Phần xây dựng: 498.366.000.000 đồng*);
  - + Giá Hợp đồng chính thức sẽ được hai bên thống nhất và cập nhật bổ sung tại Phụ lục 3 [Biểu giá Hợp đồng và mốc thanh toán];
  - + Giá trị Hợp đồng đã bao gồm các khoản thu của Tổng thầu/Chủ đầu tư và được thực hiện theo quy định của Tổng thầu/Chủ đầu tư;
  - + Giá Hợp đồng bao gồm tất cả các chi phí để thực hiện trọn vẹn toàn bộ công việc: toàn bộ chi phí, phí, lợi nhuận và tất cả các loại thuế liên quan đến công việc theo đúng quy định của Pháp luật;
  - + Giá Hợp đồng chỉ được điều chỉnh bằng Phụ lục Hợp đồng trên cơ sở khối lượng phát sinh (nếu có) và/hoặc Tổng dự toán điều chỉnh được Chủ đầu tư phê duyệt.

### **3. Tiến độ thực hiện:**

- Nhà thầu lập tiến độ thi công chi tiết trình Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (Bên Giao thầu) phê duyệt trước khi thực hiện, đây là cơ sở pháp lý trong quá trình thi công, nghiệm thu, bàn giao công trình/hạng mục và cũng là cơ sở tính thời gian chậm tiến độ thi công.
- Trong trường hợp theo yêu cầu của dự án và/hoặc cấp có thẩm quyền về việc điều chỉnh tiến độ thi công, Bên Giao thầu sẽ thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu thực hiện theo.

### **4. Điều khoản tạm ứng và thanh toán:**

#### **4.1. Tạm ứng:**

- Bên Giao thầu đã thực hiện tạm ứng cho PVC-TB trên cơ sở đối trừ công nợ thuộc Hợp đồng số 20/2011/HĐKT.TB2-PEB\_PVC-TB ký ngày 05/7/2011 giữa Ban điều hành dự án Nhà máy Nhiệt điện (NMNĐ) Thái Bình 2 và PVC-TB theo Quyết định số 875/QĐ-XLTK ngày 16/9/2014 của Hội đồng quản trị PVC.

#### **4.2. Thanh toán:**

- Bên Giao thầu sẽ thanh toán cho Nhà thầu trong vòng hai một (21) ngày làm việc kể từ ngày Bên Giao thầu nhận được Hồ sơ thanh toán của Nhà thầu;
- Đối với phần Liên danh Nhà thầu tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thì Bên Giao thầu thực hiện thanh toán phù hợp với mốc thanh toán của Hợp đồng EPC giữa Tổng thầu đối với Chủ đầu tư, trên cơ sở Hợp đồng giữa Nhà thầu với nhà thầu phụ được lựa chọn và đã được chấp thuận bởi Chủ đầu tư/Tổng thầu PVC.
- Đối với Phần xây dựng, Bên giao thầu thực hiện thanh toán Hợp đồng đến 95% giá trị theo các mốc công việc tại Phụ lục 3 [Biểu giá Hợp đồng và mốc thanh toán] và phù hợp với các mốc thanh toán đối với phần xây dựng của Hợp đồng EPC; 5% giá trị Hợp đồng còn lại sẽ Bên giao thầu thanh toán sau khi Nhà thầu nộp bảo lãnh bảo hành cho Bên giao thầu.

#### **4.3. Quyết toán:**

- Hồ sơ quyết toán hợp đồng do Nhà thầu lập và nộp cho Bên giao thầu không quá tám mươi bốn (84) ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc cần thực hiện theo hợp đồng, bao gồm cả công việc phát sinh (nếu có).
- Sau khi nhận được hồ sơ quyết toán, Bên giao thầu xem xét và trả lời bằng văn bản cho Nhà thầu trong vòng bốn mươi lăm (45) ngày, trường hợp phát sinh công việc thực hiện theo quyết định của Chủ đầu tư.

### **5. Phạt chậm tiến độ:**

- Tiền phạt chậm tiến độ là 0,1% giá trị Hợp đồng cho mỗi ngày bị chậm. Tổng giá trị phạt vi phạm không vượt quá 5% giá trị phần công việc trong Hợp đồng bị vi phạm.

#### **6. Thời gian bảo hành:**

- Thời gian bảo hành công trình là hai mươi bốn (24) tháng kể từ ngày Bên giao thầu ký Biên bản nghiệm thu.

#### **7. Phạm vi bảo hành:**

- Trong thời gian bảo hành công trình, Nhà thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Nhà thầu và phải được bắt đầu trong vòng hai mươi một (21) ngày sau khi nhận được thông báo của Bên Giao thầu về các lỗi này, khi đó thời gian bảo hành được kéo dài thêm hai mươi bốn (24) tháng từ ngày các công việc sửa chữa này hoàn thành.

#### **8. Danh sách các Phụ lục đính kèm Hợp đồng:**

- 8.1. Phụ lục 1 - Phạm vi công việc.
- 8.2. Phụ lục 2 - Tiến độ thi công.
- 8.3. Phụ lục 3 - Biểu giá Hợp đồng và mốc thanh toán.
- 8.4. Phụ lục 4 - Biểu mẫu.

### **II. Thông qua nội dung các Phụ lục phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng số 52**

#### **1. Phụ lục bổ sung số 01:**

- Bổ sung công việc thực hiện cung cấp và thi công cọc PHC D400 Class A theo hồ sơ thiết kế được duyệt tại vị trí xử lý nền khu vực kho than – Dự án NMNĐ Thái Bình 2.
- Bổ sung nội dung yêu cầu về chất lượng sản phẩm, quy định điều kiện nghiệm thu, tiến độ thực hiện, giá hợp đồng, tạm ứng thanh toán hợp đồng đối với công việc cung cấp và thi công cọc PHC D400 Class A.
- Bổ sung nội dung quy định về bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho Tư vấn/Kỹ sư của Nhà thầu.

#### **2. Phụ lục bổ sung số 02:**

- Sửa đổi mốc thanh toán đối với phần việc thực hiện cung cấp và thi công cọc PHC D400 Class A cho phù hợp với mốc quy định thanh toán tại Phụ lục bổ sung số 17 của Hợp đồng EPC – Dự án NMNĐ Thái Bình 2.
- Sửa đổi tỷ lệ bảo đảm thực hiện Hợp đồng theo Quyết định số 1067/QĐ-XLĐK ngày 02/12/2014 của Hội đồng quản trị Tổng công ty PVC, theo đó, riêng tỷ lệ

bảo đảm thực hiện Hợp đồng của PVC-TB vẫn giữ nguyên là 2% giá trị Hợp đồng (bao gồm VAT).

### **3. Phụ lục bổ sung số 03:**

- Sửa đổi nội dung thanh toán hợp đồng: Việc thanh toán hợp đồng được thực hiện đến 95% giá trị theo các mốc thanh toán và được áp dụng theo mốc thanh toán tương ứng tại Phụ lục bổ sung số 24 của Hợp đồng EPC – Dự án NMNĐ Thái Bình 2. Đơn giá thanh toán: Bên giao thầu sẽ tạm thanh toán cho Nhà thầu theo đơn giá tương ứng với đơn giá mà Chủ đầu tư thanh toán cho bên giao thầu.

### **4. Phụ lục bổ sung số 04:**

- Chấp thuận tạm điều chỉnh tiến độ hoàn thành Hợp đồng là ngày 30/4/2018. Việc điều chỉnh tiến độ này không là căn cứ để giảm các trách nhiệm của các bên đối với tiến độ quy định tại Hợp đồng cũng như không miễn trừ các nghĩa vụ pháp lý cho Nhà thầu trong việc thực hiện Hợp đồng.
- Trong vòng bảy (7) ngày khi nhận được đề nghị thanh toán từ thành viên của Liên danh nhà thầu, Bên giao thầu có trách nhiệm đề nghị Chủ đầu tư chuyển tiền thanh toán trực tiếp cho từng thành viên của Liên danh nhà thầu theo từng đợt thanh toán, giá trị chuyển tiền sẽ được Bên giao thầu tính toán sau khi khấu trừ chi phí bù trừ/thu hồi công nợ của Dự án NMNĐ Thái Bình 2 (nếu có).
- Bên giao thầu tạm thanh toán cho Nhà thầu theo giá trị khối lượng công việc hoàn thành được Chủ đầu tư nghiệm thu theo bản vẽ thi công được phê duyệt nhân với 95% đơn giá quy định tại Phụ lục bổ sung số 26 của Hợp đồng EPC – Dự án NMNĐ Thái Bình 2 và sẽ được bù trừ trong các đợt thanh toán tiếp theo, sau khi có đơn giá chính thức được cấp thẩm quyền phê duyệt/hướng dẫn.

### **5. Phụ lục bổ sung số 05:**

- Chấp thuận tạm điều chỉnh tiến độ hoàn thành Hợp đồng là ngày 30/12/2018. Việc điều chỉnh tiến độ này không là căn cứ để giảm các trách nhiệm của các bên đối với tiến độ quy định tại Hợp đồng cũng như không miễn trừ các nghĩa vụ pháp lý cho Nhà thầu trong việc thực hiện Hợp đồng.

### **6. Phụ lục bổ sung số 06:**

- Sửa đổi tỷ lệ giữ lại theo quy định của Hợp đồng, cụ thể: Trong các đợt thanh toán, bên giao thầu sẽ giữ lại ba phần trăm (3%) giá trị của mỗi đợt thanh toán và sẽ thanh toán hai phần trăm (2%) giá trị Bên giao thầu đã giữ lại của các đợt thanh toán đã thực hiện trong vòng hai mươi (20) ngày sau khi Bên giao thầu nhận được bộ hồ sơ thanh toán hợp lệ của Nhà thầu và Bên Giao thầu đã được Chủ đầu tư thanh toán.

### **7. Phụ lục bổ sung số 07:**

- Chấp thuận tạm gia hạn tiến độ thực hiện Hợp đồng đến ngày 31/03/2019. Việc tạm gia hạn tiến độ này không là căn cứ để giảm các trách nhiệm của các bên đối với tiến độ quy định tại Hợp đồng cũng như không miễn trừ các nghĩa vụ pháp lý cho Nhà thầu trong việc thực hiện Hợp đồng.

#### **8. Phụ lục bổ sung số 08:**

- Chấp thuận tạm gia hạn tiến độ thực hiện Hợp đồng đến ngày 30/9/2019. Việc tạm gia hạn tiến độ này không là căn cứ để giảm các trách nhiệm của các bên đối với tiến độ quy định tại Hợp đồng cũng như không miễn trừ các nghĩa vụ pháp lý cho Nhà thầu trong việc thực hiện Hợp đồng.

#### **9. Phụ lục bổ sung số 09:**

- Bổ sung phương pháp điều chỉnh giá trị khối lượng vượt so với biểu giá, chưa có định mức, đơn giá, dự toán chi tiết theo Phụ lục bổ sung 29 hợp đồng EPC số 9256/HĐ-DKVN.
- Chấp thuận thanh toán 5% đơn giá còn lại cho phần công việc đã có hướng dẫn theo Quyết định 2414/QĐ-TTg theo Phụ lục bổ sung 30 hợp đồng EPC số 9256/HĐ-DKVN.
- Thống nhất phương án tạm thanh toán đối với công việc/hạng mục đã hoàn thành mốc được Ban QLDA và Tư vấn PMC nghiệm thu/xác nhận khối lượng theo Thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt nhưng chưa hoàn thành tập hợp hồ sơ quản lý chất lượng theo Phụ lục bổ sung 30 hợp đồng EPC số 9256/HĐ-DKVN.

### **III. Quá trình triển khai thực hiện các công việc còn lại của Hợp đồng số 52**

Do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, tiến độ chung của dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 đã được điều chỉnh, kéo dài so với tiến độ ban đầu, dẫn đến tiến độ thi công hạng mục Kho than số 2 và số 3 của PVC-TB cũng tạm được điều chỉnh đến ngày 30/9/2019 (theo Phụ lục bổ sung số 08 ký kết ngày 24/01/2019). Hiện nay, công tác huy động và thu xếp vốn để thi công các công việc còn lại hạng mục Kho than số 2 và số 3 của PVC-TB đang gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc, do một số nguyên nhân sau đây: (i) giá trị sản lượng dở dang của công trình rất lớn khoảng hơn 80 tỷ đồng, (ii) số dư công nợ cũ (24,8 tỷ đồng) chưa được Tổng thầu PVC hỗ trợ thanh toán, (iii) đơn vị chưa có nguồn tiền trả nợ quá hạn nên Ngân hàng PVcomBank - Chi nhánh Thái Bình chưa chấp thuận ký Hợp đồng tín dụng mới và giải ngân cho PVC-TB, (iv) công tác nghiệm thu, thanh toán các công việc hoàn thành vẫn rất chậm trễ, dẫn đến phát sinh thêm nhiều chi phí (chi phí tài chính, chi phí quản lý,...). PVC-TB đang tích cực đề xuất các giải pháp cấp bách để Tổng công ty PVC xem xét, hỗ trợ và làm việc, đôn đốc Ngân hàng PVcomBank ký kết Hợp đồng tín dụng mới và giải ngân vốn để đẩy nhanh tiến độ thi công.

Bên cạnh đó, để tháo gỡ khó khăn vướng mắc và thúc đẩy tiến độ cho dự án NMNĐ Thái Bình 2, Chủ đầu tư - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng thầu EPC - Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam Hợp đồng đã và đang có những điều chỉnh, bổ sung các Phụ lục của Hợp đồng EPC số 9256/HĐ-DKVN ngày 11/10/2011. Dẫn đến Hợp đồng số 52 sẽ cần thiết phải có sự cập nhật, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Vì vậy, để góp phần tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy quá trình triển khai hạng mục Kho than số 2 và số 3 tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị PVC-TB quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến Hợp đồng số 52 cho đến khi kết thúc Hợp đồng và sẽ báo cáo kết quả tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT, HĐQT,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Hữu Thành**